

**BÁO CÁO THỐNG KÊ KHẢO SÁT HÀI LÒNG NHÂN VIÊN Y TẾ**

Thời gian khảo sát: Quý 1/2019

Tổng số nhân viên được khảo sát: 345

**THÔNG TIN NGƯỜI ĐIỀN PHIẾU**

A1	Giới tính	
	Nam	137
	Nữ	208
A2	Tuổi (TB)	36.701
A3	Chuyên môn đào tạo chính	
	Bác sĩ	79
	Dược sĩ	1
	Điều dưỡng, hộ sinh	131
	Kỹ thuật viên	50
	Khác	84
A4	Bằng cấp cao nhất	
	Trung cấp	112
	Cao đẳng	13
	Đại học	100
	Cao học, CKI	49
	Tiến sĩ, CKII	22
	Khác	49
A5	Số năm công tác trong ngành Y (TB)	10.97
A6	Số năm công tác tại bệnh viện hiện nay (TB)	10.46
A7	Vị trí công tác hiện tại	
	Lãnh đạo bệnh viện	0
	Trưởng khoa/phòng/trung tâm	7
	Phó khoa/phòng	11
	NV biên chế/hợp đồng dài hạn	316
	Hợp đồng ngắn hạn	0
	Khác	11
A8	Phạm vi hoạt động chuyên môn	
	Khối hành chính	72
	Cận lâm sàng	45
	Nội	0
	Ngoại	228
	Sản	0
	Nhi	0
	Truyền nhiễm	0
	Chuyên khoa lẻ (mắt, TMH, RHM,...)	0
	Các khoa không trực tiếp KCB	0



Dược	0
Dự phòng	0
Khác (ghi rõ) .....	0

A9	Anh/chị có được phân công kiêm nhiệm nhiều việc không?	
	Không kiêm nhiệm	308
	Kiểm nhiệm từ 2 công việc	32
	Kiểm nhiệm từ 3 công việc trở lên	5

A10	Trung bình Anh/chị trực mấy lần trong một tháng	4.72
-----	---	------

### ĐÁNH GIÁ SỰ HÀI LÒNG VỀ BỆNH VIỆN

<b>ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG</b>		<b>4.12</b>
<b>A</b>	<b>Sự hài lòng về môi trường làm việc</b>	<b>4.05</b>
A1	Phòng làm việc khang trang, sạch sẽ, thoáng mát.	4.13
A2	Trang thiết bị văn phòng, bàn ghế làm việc... đầy đủ, các thiết bị cũ, lạc hậu được thay thế kịp thời.	4.08
A3	Có bố trí phòng trực cho NVYT.	4.12
A4	Phân chia thời gian trực và làm việc ngoài giờ hành chính hợp lý.	4.07
A5	Các trang bị bảo hộ cho NVYT (quần áo, khẩu trang, găng tay...) đầy đủ, không bị cũ, nhàu nát, không bị hạn chế sử dụng.	4.04
A6	Môi trường học tập tạo điều kiện cho NVYT cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ: thư viện, phòng đọc, tra cứu thông tin, truy cập internet...	4.00
A7	Môi trường làm việc bảo đảm an toàn cho NVYT.	4.09
A8	Bệnh viện bảo đảm an ninh, trật tự cho NVYT làm việc.	4.08
A9	Người bệnh và người nhà có thái độ tôn trọng, hợp tác với NVYT trong quá trình điều trị.	3.87
<b>B</b>	<b>Sự hài lòng về lãnh đạo trực tiếp, đồng nghiệp</b>	<b>4.19</b>
B1	Lãnh đạo có năng lực xử lý, điều hành, giải quyết công việc hiệu quả.	4.19
B2	Lãnh đạo phân công công việc phù hợp với chuyên môn đào tạo của nhân viên.	4.20
B3	Lãnh đạo quan tâm, tôn trọng, đối xử bình đẳng với các NVYT.	4.19
B4	Lãnh đạo lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp NVYT.	4.14
B5	Lãnh đạo động viên, khích lệ nhân viên khi hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tiến bộ trong công việc.	4.18
B6	Đồng nghiệp có ý thức hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ chung.	4.16
B7	Môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết.	4.20
B8	Đồng nghiệp chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ nhau trong công việc.	4.26
B9	Đồng nghiệp quan tâm, giúp đỡ nhau trong cuộc sống.	4.19
<b>C</b>	<b>Sự hài lòng về quy chế nội bộ, tiền lương, phúc lợi</b>	<b>4.08</b>
C1	Các quy định, quy chế làm việc nội bộ của bệnh viện rõ ràng, thực tế và công khai.	4.08
C2	Môi trường làm việc tại khoa/phòng và bệnh viện dân chủ.	4.09
C3	Quy chế chi tiêu nội bộ công bằng, hợp lý, công khai.	4.04
C4	Việc phân phối quỹ phúc lợi công bằng, công khai.	4.04
C5	Mức lương tương xứng so với năng lực và cống hiến.	4.00
C6	Chế độ phụ cấp nghề và độc hại xứng đáng so với cống hiến.	3.99
C7	Thưởng và thu nhập tăng thêm ABC xứng đáng so với cống hiến.	4.20

C8	Cách phân chia thu nhập tăng thêm công bằng, khuyến khích nhân viên làm việc tích cực.	4.05
C9	Bảo đảm đóng BHXH, BHYT, khám sức khỏe định kỳ và các hình thức hỗ trợ ốm đau, thai sản đầy đủ.	4.10
C10	Tổ chức tham quan, nghỉ dưỡng đầy đủ.	4.12
C11	Có phong trào thể thao, văn nghệ tích cực.	4.12
C12	Công đoàn bệnh viện hoạt động tích cực.	4.12
D	Sự hài lòng về công việc, cơ hội học tập và thăng tiến	4.08
D1	Khối lượng công việc được giao phù hợp.	3.98
D2	Công việc chuyên môn đáp ứng nguyện vọng bản thân.	4.07
D3	Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT nâng cao trình độ chuyên môn.	4.13
D4	Bệnh viện tạo điều kiện cho NVYT học tiếp các bậc cao hơn.	4.12
D5	Công khai các tiêu chuẩn cho các chức danh lãnh đạo.	4.11
D6	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo dân chủ, công bằng.	4.07
D7	Có cơ hội thăng tiến khi nỗ lực làm việc.	4.08
E	Sự hài lòng chung về bệnh viện	4.20
E1	Cảm thấy tự hào khi được làm việc tại bệnh viện.	4.19
E2	Đạt được những thành công cá nhân khi làm việc tại bệnh viện.	4.09
E3	Tin tưởng vào sự phát triển của bệnh viện. trong tương lai.	4.18
E4	Sẽ gắn bó làm việc tại khoa, phòng hiện tại lâu dài.	4.25
E5	Sẽ gắn bó làm việc tại bệnh viện lâu dài.	4.30
E6	Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện.	4.22
E7	Tự đánh giá về mức độ hoàn thành công việc tại bệnh viện.	4.19
G	Anh/Chị có ý kiến hoặc đề xuất nào khác với Bộ Y tế và lãnh đạo bệnh viện?	

Người lập biểu

Trưởng phòng TCCB

  
Nguyễn Hoàng Anh

  
BS. CK2. Hồ Huỳnh Long



